

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Tên gói hàng hóa/dịch vụ : Thuê xe ô tô phục vụ tổ bay
Bên mời chào giá : Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam
Chi nhánh Nội Bài

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2022

GIÁM ĐỐC

ĐỖ ĐỨC SƠN

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Thư mời chào giá	3
1. Yêu cầu về hàng hóa/dịch vụ	4
2. Yêu cầu về tư cách Nhà cung cấp	6
3. Yêu cầu chào giá	6
4. Tiêu chuẩn đánh giá	
4.1 Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực tư cách nhà cung cấp	7
4.2 Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	7
5. Các yêu cầu khác	
5.1 Các quy định về chuẩn bị HSDX và nộp HSDX	8
5.2 Làm rõ HSDX	9
5.3 Đánh giá các HSDX	9
5.4 Điều kiện Nhà cung cấp được lựa chọn	10
5.5 Thông báo kết quả	10
5.6 Thương thảo, hoàn thiện và ký hợp đồng	10
5.7 Xử lý vi phạm	10

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSYC	Hồ sơ yêu cầu chào giá
HSDX	Hồ sơ đề xuất
VND	Đồng Việt Nam
VIAGS Nội Bài	Công ty TNHH MTV DVMD sân bay Việt Nam - CN Nội Bài
LC NCC	Lựa chọn nhà cung cấp
P.KHHC	Phòng Kế hoạch hành chính

Biểu mẫu số 9: Hồ sơ yêu cầu

CÔNG TY DVMD SÂN BAY VIỆT NAM
CHI NHÁNH NỘI BÀI
TỔ MUA SẮM HHDV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87/TB-TMS-MY-ĐXPCTV
V/v: Thuê xe ô tô phục vụ tổ bay.

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các Công ty

Hiện nay Công ty TNHH MTV Dịch vụ Mặt đất Sân bay Việt Nam – Chi Nhánh Nội Bài (VIAGS Nội Bài) có nhu cầu “Thuê xe ô tô phục vụ tổ bay”. VIAGS Nội Bài kính mời Quý Công ty tham gia Chào giá gói hàng hóa, dịch vụ này (*Hồ sơ yêu cầu kèm theo*).

Chi tiết xin liên hệ:

- Bà Nguyễn Yến My - Thư ký Tổ mua sắm HHDV
 - Điện thoại : (84-24) 38865 002 - Ext: 6173
 - Fax : (84-24) 38840 741
 - Email : myny@viags.vn
 - Thời gian nhận HSYC: Từ ngày 25/10/2022 đến 15 giờ ngày 01/11/2022 (Giờ hành chính)
 - Địa điểm nộp Hồ sơ đề xuất: Phòng Kế hoạch Hành chính - Trụ sở Công ty Dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam - Chi nhánh Nội Bài - Tầng 6 nhà VAECO - Sân bay quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.
 - Hạn cuối nộp Hồ sơ đề xuất: **15 giờ ngày 01/11/2022** qua Fax, Email, gửi trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện.
 - Phát hành miễn phí hồ sơ.
- Xin cảm ơn và trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Tổ MS.

TỔ TRƯỞNG TỔ MUA SẮM

1. YÊU CẦU VỀ HÀNG HÓA/DỊCH VỤ

1.1 Nội dung, danh mục hàng hóa/dịch vụ, số lượng:

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	ĐVT	SL (dự kiến)	Thời gian thuê (tháng) (dự kiến)	Đơn giá	Thành tiền
1	Xe ô tô 16 chỗ không người lái	Xe	17	24		
2	Xe ô tô 29 chỗ không người lái	Xe	06	24		
	Tổng cộng					
	Thuế VAT 10%					
	Thành tiền có VAT					

1.2 Yêu cầu, tiêu chuẩn hàng hóa/dịch vụ: theo Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật quy định tại Mục 4.2 HSYC.

1.3 Địa điểm bàn giao xe: Đội xe đưa đón phi công tiếp viên – 121 Nguyễn Sơn – Long Biên – Hà Nội

2. YÊU CẦU VỀ TƯ CÁCH - NĂNG LỰC NHÀ CUNG CẤP

- Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động (bản photocopy hoặc bản sao công chứng) do Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp;

3. YÊU CẦU CHÀO GIÁ

3.1. Giá chào là giá do Nhà cung cấp nêu trong Đơn chào giá sau khi trừ giá trị giảm giá ghi trong Thư giảm giá (nếu có).

3.2. Trường hợp Nhà cung cấp có Thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSDX hoặc nộp riêng song phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Trường hợp Thư giảm giá nộp cùng với HSDX thì Nhà cung cấp phải thông báo cho Bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSDX hoặc phải có bảng kê thành phần HSDX trong đó có Thư giảm giá.

3.3. Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mục 1.1, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp, bao gồm đầy đủ các thành phần cấu thành nên giá chào (chi phí vận chuyển, thuế, phí) và có định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

3.4. Đồng tiền chào giá: Việt Nam Đồng

4. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

4.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực tư cách nhà cung cấp

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động (bản photocopy hoặc bản sao công chứng) do Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng
	KẾT LUẬN	Đạt tất cả nội dung trên	Không Đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên

Biểu mẫu số 9: Hồ sơ yêu cầu

4.2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
I.	Thông số kỹ thuật	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng
1	Xe đăng ký lần đầu năm 2022, xe mới 100% và cam kết sau 36 tháng hoạt động phải thay xe mới	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng
2	Loại xe ô tô 16 chỗ: xe Ford Transit hoặc tương đương với các điều kiện kỹ thuật của xe như sau: + Động cơ Duratorq 2.4L TDCi Turbo Diesel, số tay 6 cấp; + Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS), hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD), túi khí cho người lái, cùm dây đai an toàn cho tất cả các ghế ngồi; + Hệ thống điều hoà 2 dàn lạnh với các cửa gió phân phối không khí đến từng chỗ ngồi; + Ghế hành khách được thiết kế có thể điều chỉnh độ nghiêng độc lập. + Cửa đóng mở tự động	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng
3	Loại xe ô tô 29 chỗ: xe Mitsubishi Fuso hoặc tương đương với các điều kiện kỹ thuật của xe như sau: + Các kích thước (mm): $7725 \leq \text{Chiều dài} \leq 7735$; $2005 \leq \text{Chiều rộng} \leq 2015$; $2625 \leq \text{Chiều cao} \leq 2635$. + Trọng lượng không tải của xe từ 3910-3918 kg, cửa sau có thể mở rộng + Khu vực lái xe: có tay lái trợ lực, có thể điều chỉnh độ nghiêng cùng đồng hồ hiển thị giờ kỹ thuật số. Thiết bị giải trí tiêu chuẩn là đầu đọc CD- Radio AM/FM. Ghế lái được thiết kế với dây an toàn 3 điểm. + Bậc bước chân thấp, cửa đóng, mở bằng điện, sàn của khoang xe được thiết kế phẳng + Xe trang bị động cơ Turbo Diesel, 4 máy thẳng hàng dung tích 3.907cc phun nhiên liệu trực tiếp, làm mát bằng dung dịch + Xe sử dụng ly hợp đĩa đơn ma sát khô, có trợ lực và dẫn động thủy lực, hộp số loại 5 số tiến, 1 số lùi + Lớp xe không ruột trước-sau đều sử dụng loại 7.00R16-12PRLT với bánh đơn trước và bánh kép sau	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng

Biểu mẫu số 9: Hồ sơ yêu cầu

	+ Cửa đóng mở tự động		
4	Thuê toàn thời gian, trọn tháng từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng. Số km trung bình tối đa 1 xe/tháng cho toàn bộ các xe thuê tính trong 12 tháng không vượt quá 9.000 km (+7%)	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng
5	Bên cho thuê phải sắp xếp xe khác thay thế khi đưa xe đi bảo dưỡng, sửa chữa ngoài, xe thay thế phải có chất lượng tương đương (cùng đời xe, nhãn hiệu, loại xe...) với xe đã cho thuê.	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng
6	Các chi phí liên quan đến bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế vật tư hao mòn, phí bảo trì đường bộ, đăng kiểm, dán logo, sơn xe theo yêu cầu của bên thuê... do bên cho thuê chịu	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng
7	Các xe được thay dầu máy 01 lần/tháng và chi phí thay dầu máy do bên cho thuê chịu.	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng
8	Chi phí vé cầu đường, phí gửi xe, xăng dầu, rửa xe hàng ngày, chi phí cấp phép hoạt động của Cảng ... do bên thuê chịu	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng
9	Các xe cho thuê phải được trang bị đầy đủ thiết bị giám sát hành trình GPS và hoạt động bình thường trong suốt thời gian cho thuê, các chi phí bảo dưỡng, sửa chữa GPS do bên cho thuê chịu	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng
10	Xe được đóng bảo hiểm trách nhiệm dân sự cho hành khách và người ngồi trên xe đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật trong suốt thời gian cho thuê.	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng
11	Xe được mua bảo hiểm thân vỏ đầy đủ trong suốt quá trình cho thuê.	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng
12	Các xe cho thuê phải được trang bị đầy đủ các phương tiện phòng cháy chữa cháy theo thông tư số 57/2015/TT-BCA ban hành ngày 26/10/2015 của Bộ Công An.	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng
13	Tất cả các xe đều lắp camera giám sát hành trình có thẻ nhớ luôn trong tình trạng hoạt động với dung lượng từ 64 GB trở lên.	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng
14	Bên cho thuê chịu trách nhiệm vệ sinh công nghiệp, dọn nội thất tất cả các xe định kỳ 6 tháng 1 lần và chi phí do bên cho thuê chịu	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng
15	Tại thời điểm bàn giao xe, bên cho thuê phải cung cấp đầy đủ giấy tờ xe chính chủ và bảo hiểm các loại cho bên thuê (bản gốc)	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng

Biểu mẫu số 9: Hồ sơ yêu cầu

16	Tất cả các xe được gắn phù hiệu theo quy định của Nhà nước đảm bảo cho phương tiện được lưu thông. Các chi phí liên quan đến việc xin cấp phép để gắn phù hiệu cho xe do bên cho thuê chịu	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng
17	Bên thuê được quyền tăng hoặc giảm số lượng xe thuê thực tế hàng tháng và điều chỉnh thời gian cho thuê tương ứng sao cho đảm bảo tổng giá trị thực hiện thực tế không vượt quá tổng giá trị gói thầu	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng
II	Yêu cầu quan trọng khác		
1	Địa điểm bàn giao xe: Đội xe đưa đón phi công tiếp viên – 121 Nguyễn Sơn – Long Biên – Hà Nội	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng
2	Thời gian bàn giao xe: trong năm 2023, bên thuê sẽ thông báo chi tiết kế hoạch bàn giao xe sau khi hai bên ký kết hợp đồng	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng
3	Cam kết nộp phạt nếu giao xe chậm không đúng thời gian bàn giao đã nêu ở mục II.2 với giá trị bằng 0.05% nhân số ngày giao chậm nhân số lượng xe giao chậm nhân đơn giá thuê xe 1 tháng nhưng không vượt quá 8% giá trị vi phạm	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng
4	Điều kiện thanh toán: - Hình thức thanh toán: chuyển khoản bằng VNĐ - Phương thức thanh toán: thanh toán 100% giá trị thuê xe theo tháng trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ và biên bản xác nhận số xe thuê và số km đã đi trong tháng	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng
5	Yêu cầu quan trọng khác: - Bản chào giá có kèm theo nhãn hiệu, đời xe - Hồ sơ đề xuất phải có giá trị đến hết 31/12/2024 - Hồ sơ đề xuất có phần chào giá giá thuê cho km vượt nếu xe chạy quá số km/tháng (để làm cơ sở đàm phán)	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng
	KẾT LUẬN	Đạt tất cả nội dung trên	Không Đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên

5. CÁC YÊU CẦU KHÁC

5.1. Các quy định về chuẩn bị HSDX và nộp HSDX

5.1.1. Nội dung của HSDX

Biểu mẫu số 9: Hồ sơ yêu cầu

- a) HSDX cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp liên quan đến việc Chào giá phải được viết bằng tiếng Việt
- b) HSDX do Nhà cung cấp chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:
- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ và năng lực của Nhà cung cấp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động cấp theo quy định của pháp luật bản copy/Hợp đồng nguyên tắc đã ký với VIAGS Nội Bài nếu có);
 - Đơn chào giá và biểu giá chào theo mẫu của nhà cung cấp.

5.1.2. Thời gian có hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX là đến hết 31/12/2024

5.1.3. Chuẩn bị và nộp HSDX

- a) HSDX do Nhà cung cấp chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được.
- b) Nhà cung cấp nộp HSDX đến Bên mời chào giá bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc bằng fax. email nhưng phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX là **15 giờ 00, ngày 01 tháng 11 năm 2022** HSDX của Nhà cung cấp gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại.
- Địa điểm nộp HSDX: Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam – Chi nhánh Nội Bài

Địa chỉ: Tầng 6 – Tòa nhà VAECO – Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Tel: (84-24) 38865 002 - Ext: 6173

Fax: (84-24) 38840 741

Email: myny@viags.vn

Người liên hệ (nếu cần): Nguyễn Yến My - P.KHHC - VIAGS Nội Bài

5.2. Làm rõ HSDX

5.2.1. Trong quá trình đánh giá HSDX, Bên mời chào giá có thể yêu cầu Nhà cung cấp làm rõ nội dung của HSDX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSDX thiếu tài liệu (Giấy đăng ký kinh doanh, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và các tài liệu khác) theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá chào.

5.2.2. Việc làm rõ HSDX được thực hiện giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp có HSDX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (Bên mời chào giá mời Nhà cung cấp đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (Bên mời chào giá gửi văn bản yêu cầu làm rõ và Nhà cung cấp phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của Nhà cung cấp. Nội dung làm rõ HSDX thể hiện bằng văn bản được Bên mời chào giá bảo quản như một phần của HSDX. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà Bên mời chào giá không nhận được văn bản làm rõ hoặc Nhà cung cấp có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời chào giá thì Bên mời chào giá xem xét, xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

5.3. Đánh giá các HSDX

Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo trình tự như sau:

5.3.1. Kiểm tra tính hợp lệ của HSDX, bao gồm:

Biểu mẫu số 9: Hồ sơ yêu cầu

- a) Thời gian nộp HSDX;
- b) Tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp theo quy định tại Mục 2 (sau khi đã làm rõ hoặc bổ sung tài liệu theo yêu cầu của Bên mời chào giá);
- c) Tính hợp lệ trong các tài liệu như Đơn chào giá, Giấy ủy quyền (nếu có), Biểu giá chào;
- d) Hiệu lực của HSDX theo quy định tại Mục 5.1.2;
- e) Tính hợp lệ, sự phù hợp (đáp ứng) của hàng hóa/dịch vụ theo yêu cầu tại Mục 1;
- f) Các nội dung khác tại Mục 3; ...

HSDX của Nhà cung cấp sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu Nhà cung cấp không đáp ứng một trong các nội dung nói trên.

5.3.2. Đánh giá năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp

Bên mời chào giá đánh giá năng lực, kinh nghiệm các Nhà cung cấp theo Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm quy định tại Mục 4.1 và sử dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt”. HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm khi tất cả các nội dung chi tiết về năng lực, kinh nghiệm được đánh giá là “Đạt”.

5.3.3. Đánh giá về kỹ thuật

Bên mời chào giá đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Mục 4.2 HSYC đối với HSDX đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ và năng lực, kinh nghiệm. Việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt”. HSDX vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “Đạt”.

5.3.4. So sánh giá chào

a) Bên mời chào giá xác định giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) theo quy định tại Luật Đấu thầu và trừ giá trị giảm giá trong Thư giảm giá (nếu có) để tiến hành so sánh. HSDX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ giá trị giảm giá thấp nhất được xếp thứ nhất.

b) Trong trường hợp các Nhà cung cấp có giá chào so sánh (giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ giá trị giảm giá) ngang nhau, Bên mời chào giá sẽ xếp hạng Nhà cung cấp theo thứ tự ưu tiên về so sánh các điều kiện chào tốt hơn/có lợi hơn cho Bên mời chào giá, cụ thể như sau:

- Đơn giá chào cho km vượt thấp hơn

- Đòi xe mới hơn

- Nhà cung ứng đã hoặc đang có hợp đồng cho thuê xe ô tô từ 16 chỗ trở lên không người lái với VIAGS hoặc các đơn vị trực thuộc VIAGS.

5.4. Điều kiện Nhà cung cấp được lựa chọn

Nhà cung cấp được đề nghị chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSDX hợp lệ và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, điều kiện thanh toán và giao hàng (nếu có) như trong HSYC;

- Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là Nhà cung cấp chính và không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

Biểu mẫu số 9: Hồ sơ yêu cầu

- Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá thấp nhất và không vượt giá gói hàng hóa/dịch vụ được duyệt.

5.5. Thông báo kết quả chào giá

Sau khi có văn bản phê duyệt kết quả LC NCC, Bên mời chào giá gửi văn bản thông báo kết quả LC NCC đến tất cả các Nhà cung cấp tham gia nộp HSĐX, **không cần thiết giải thích lý do đối với Nhà cung cấp không được lựa chọn.**

Đối với Nhà cung cấp được lựa chọn, thông báo sẽ ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng kèm theo dự thảo hợp đồng (nếu có).

5.6. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Việc thương thảo, hoàn thiện hợp đồng để ký kết hợp đồng trên cơ sở kết quả LC NCC được duyệt, HSYC, HSĐX của Nhà cung cấp được lựa chọn và dự thảo hợp đồng (nếu có).

5.7. Xử lý vi phạm

Trường hợp Nhà cung cấp có các hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật khác liên quan.